

Phần 22
GIÁM SÁT NGƯỜI KHAI THÁC TÀU BAY NƯỚC NGOÀI

CHƯƠNG A: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	3
22.001 PHẠM VI ÁP DỤNG	3
22.005 ĐỊNH NGHĨA.....	3
22.010 CÁC TỪ VIẾT TẮT	4
22.015 TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH ÁP DỤNG	4
CHƯƠNG B: GIÁM SÁT AN TOÀN ĐỐI VỚI NGƯỜI KHAI THÁC NƯỚC NGOÀI	4
22.020 PHẠM VI ÁP DỤNG	4
22.025 CHƯỠNG TRÌNH KIỂM TRA	4
22.030 THẨM QUYỀN ĐƯỢC KIỂM TRA	5
22.035 CUNG CẤP CÁC TÀI LIỆU CHO CÔNG VIỆC KIỂM TRA.....	5
22.040 LƯU TRỮ BÁO CÁO, TÀI LIỆU VÀ HỒ SƠ	5
22.045 TÀU BAY KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BAY HOẶC THÀNH VIÊN TÔ BAY KHÔNG ĐỦ TIÊU CHUẨN	6
22.050 THÔNG BÁO VIỆC KHÔNG PHÙ HỢP.....	6
CHƯƠNG C: PHÙ HỢP VỚI TIÊU CHUẨN CỦA ICAO.....	6
22.055 PHẠM VI ÁP DỤNG	6
22.060 CÁC TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ TÀU BAY QUỐC TẾ	7
22.065 CÁC TIÊU CHUẨN ĐỦ ĐIỀU KIỆN BAY QUỐC TẾ.....	7
22.070 CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ TIẾNG ỒN VÀ MÔI TRƯỜNG	7
22.075 TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ GIẤY PHÉP NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG	7
22.080 CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ AN NINH	7
22.085 CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ HÀNG NGUY HIỂM.....	8
22.090 CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ QUY TẮC BAY.....	8
22.095 CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ HÀNG KHÔNG CHUNG.....	8
22.100 CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ VẬN CHUYỂN HÀNG KHÔNG THƯƠNG MẠI	8
22.105 KHÔNG VẬN CHUYỂN NỘI ĐỊA.....	9
CHƯƠNG D: CÁC THÔNG BÁO CẦN THIẾT	9
22.110 PHẠM VI ÁP DỤNG	9
22.115 CÁC KHÁC BIỆT VỀ KHAI THÁC SO VỚI TIÊU CHUẨN ICAO	9

22.120 THÔNG BÁO HÀNG NGUY HIỂM.....	10
CHƯƠNG E: CÁC TÀI LIỆU MANG THEO VÀ LƯU TRỮ	10
22.130 PHẠM VI ÁP DỤNG	10
22.135 CÁC GIẤY TỜ MANG THEO TRÊN MÁY BAY: TẤT CẢ LOẠI HÌNH KHAI THÁC.....	10
22.140 CÁC TÀI LIỆU BỔ SUNG ÁP DỤNG CHO CÁC CHUYẾN BAY QUỐC TẾ	11
22.145 CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI TÀI LIỆU BỔ SUNG; VẬN TẢI HÀNG KHÔNG THƯƠNG MẠI.....	11
22.150 LƯU TRỮ HỒ SƠ NGƯỜI KHAI THÁC TÀU BAY.....	12
CHƯƠNG F: NHÀ KHAI THÁC HÀNG KHÔNG NƯỚC NGOÀI.....	12
22.155 PHẠM VI ÁP DỤNG	12
22.160 CÁC TIÊU CHUẨN TỐI THIỂU CHO SỰ PHÙ HỢP	12
22.165 CÁC YÊU CẦU CHUNG CHO VIỆC NỘP ĐƠN ĐỀ NGHỊ	12
22.170 CÁC ĐIỀU KIỆN CHO VIỆC CẤP NĂNG ĐỊNH KHAI THÁC.....	14
22.175 NĂNG ĐỊNH KHAI THÁC	14
22.180 TÍNH HIỆU LỰC LIÊN TỤC CỦA KHAI THÁC	15
CHƯƠNG G: AN NINH.....	15
20.185 PHẠM VI ÁP DỤNG	15
20.190 AN NINH HÀNG KHÔNG.....	15

CHƯƠNG A: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

22.001 PHẠM VI ÁP DỤNG

- (a) Phần này qui định những yêu cầu áp dụng cho việc khai thác tàu bay tại Việt Nam:
- (1) Đối với tàu bay dân dụng đăng ký quốc tịch nước ngoài và của cá nhân, tổ chức nước ngoài; hoặc
 - (2) Liên quan đến kinh doanh vận tải hàng không của người khai thác tàu bay nước ngoài.

22.005 ĐỊNH NGHĨA

- (a) Trong phần này, những định nghĩa sau sẽ được áp dụng:

Ghi chú: Các thuật ngữ khác liên quan đến hàng không được định nghĩa trong Phần 1 của Bộ quy chế an toàn hàng không này.

- (1) **Tài liệu khai thác tàu bay:** Là tài liệu, có liên quan với Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay, bao gồm những giới hạn mà tàu bay được coi là đủ điều kiện bay khi nằm trong các giới hạn đó, và các chỉ dẫn và thông tin cần thiết cho các thành viên tổ bay để đảm bảo việc khai thác an toàn của tàu bay.
- (2) **Nhà chức trách hàng không:** Là cơ quan có thẩm quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực hàng không dân dụng.
- (3) **Vận chuyển hàng không nội địa:** Là việc vận chuyển hàng không trong lãnh thổ Việt Nam.
- (4) **Người khai thác tàu bay nước ngoài:** Bất kỳ Người khai thác tàu bay nào, không có Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay do Việt Nam cấp, tham gia khai thác vận tải hàng không thương mại trên lãnh thổ Việt Nam một cách trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc thuê hoặc các thỏa thuận khác bất kể là chuyến bay thường lệ hoặc thuê chuyên.
- (5) **Người khai thác nước ngoài:** Cá nhân, tổ chức hoặc doanh nghiệp nước ngoài tham gia hoặc đề nghị để tham gia vào hoạt động khai thác tại Việt Nam bằng tàu bay mang đăng ký quốc tịch nước ngoài.
- (6) **Tài sản cá nhân:** Những tài liệu, công cụ hoặc các trang thiết bị đi kèm các cá nhân hoặc các trang thiết bị sẵn có tại sân của đội bay trong suốt quá trình tập luyện.
- (7) **Chỉ lệnh dừng bay:** Là tài liệu ban hành bởi người được nhà chức trách hàng không có thẩm quyền ủy quyền để thực hiện kiểm tra giám sát an toàn và đưa ra kiến nghị liên quan đến các vấn đề an toàn nhằm khuyến cáo người khai

thác hoặc người lái tàu bay về các quan ngại liên quan đến an toàn của nhà chức trách hàng không.

- (8) **Tài liệu hướng dẫn khai thác tàu bay cánh quay:** Là tài liệu, được quốc gia nhà khai thác công nhận, trình bày các qui trình trong điều kiện bình thường, bất bình thường và khẩn cấp, các danh mục kiểm tra, các hạn chế, thông tin hiệu suất hoạt động, thông tin chi tiết của các hệ thống tàu bay và các tài liệu khác liên quan tới việc khai thác tàu bay cánh quay.

22.010 CÁC TỪ VIẾT TẮT

- (a) Các viết tắt sau được sử dụng trong phần này:
- (1) ATS - Dịch vụ không lưu;
 - (2) ¹AFM – Tài liệu hướng dẫn bay;
 - (3) AOC – Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay;
 - (4) ²AOM – Tài liệu hướng dẫn khai thác tàu bay;
 - (5) MEL – Danh mục thiết bị tối thiểu;
 - (6) RFM – Tài liệu khai thác tàu bay cánh quay.

22.015 TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH ÁP DỤNG

- (a) Không người lái tàu bay hoặc người khai thác tàu bay nước ngoài nào được phép khai thác tàu bay trên lãnh thổ Việt Nam trái với:
- (1) Các quy định của Phần này;
 - (2) Các tiêu chuẩn áp dụng được quy định tại các phụ ước của Công ước Chi-ca-go về hàng không dân dụng cho loại hình khai thác phù hợp; và
 - (3) Bất kỳ yêu cầu nào khác của Cục HKVN được quy định tại:
 - (i) Tập thông báo tin tức hàng không (AIP) đã được Việt Nam công bố;
 - (ii) Phạm vi năng định đã được Việt Nam phê chuẩn cho loại hình khai thác cụ thể đối với các hoạt động khai thác vận tải thương mại.

CHƯƠNG B: GIÁM SÁT AN TOÀN ĐỐI VỚI NGƯỜI KHAI THÁC NƯỚC NGOÀI

22.020 PHẠM VI ÁP DỤNG

- (a) Chương này đưa ra các yêu cầu đối với việc giám sát an toàn áp dụng cho người khai thác tàu bay nước ngoài khi khai thác trên lãnh thổ Việt Nam.

22.025 CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA

- (a) Cục HKVN thiết lập qui trình đối với:
- (1) Việc giám sát hoạt động của người khai thác tàu bay nước ngoài trên lãnh thổ

¹ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản a Mục 1 Phụ lục XIX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

² Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản b Mục 1 Phụ lục XIX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

Việt Nam; và

- (2) Có biện pháp thích hợp khi cần thiết nhằm duy trì an toàn.
- (b) Chương trình kiểm tra này bao gồm các hoạt động kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất đối với người khai thác tàu bay nước ngoài.
- (c) Người khai thác tàu bay nước ngoài và nhân viên của người khai thác tàu bay nước ngoài phải cho phép và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kiểm tra này để đảm bảo việc hoàn tất công tác kiểm tra trong khoảng thời gian hợp lý.

22.030 THẨM QUYỀN ĐƯỢC KIỂM TRA

- (a) Tại mọi thời điểm và không cần phải báo trước, người chỉ huy tàu bay và tổ bay phải cho phép giám sát viên được ủy quyền của nhà chức trách hàng không Việt Nam:
 - (1) Được phép lên tàu bay nước ngoài đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; và
 - (2) Kiểm tra các giấy phép và tài liệu hướng dẫn được yêu cầu tại Phần này và các Phụ ước của Công ước Chi-ca-go về hàng không dân dụng liên quan đến khai thác tàu bay;
 - (3) Tiến hành kiểm tra tàu bay và trọng tải thương mại.
- (b) Không ai được cố tình cản trở hoặc ngăn chặn giám sát viên được ủy quyền tiếp cận tới các khu vực cần thiết để tiến hành các công việc kiểm tra này.
- (c) Việc không cho phép tiến hành các công việc kiểm tra này có thể dẫn đến việc can thiệp bằng áp dụng chế tài hoặc tạm giữ đối với:
 - (1) Tàu bay;
 - (2) Thành viên tổ bay;
 - (3) Hàng hoá.

22.035 CUNG CẤP CÁC TÀI LIỆU CHO CÔNG VIỆC KIỂM TRA

- (a) Bất kỳ tài liệu, tài liệu hướng dẫn và các hồ sơ qui định trong các điều khoản của Phần này và các Tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành của ICAO áp dụng cho một loại hình khai thác cụ thể phải được cung cấp cho giám sát viên được ủy quyền khi được yêu cầu.
- (b) Mỗi cá nhân liên quan hoặc tham gia vào hoạt động hàng không, trong khoảng thời gian thích hợp sau khi nhận được yêu cầu cung cấp của giám sát viên được ủy quyền, phải cung cấp giấy phép, chứng chỉ của cá nhân đó hoặc/và tài liệu được giao mang theo, hoàn thiện hoặc bảo quản trong quá trình làm nhiệm vụ trong chuyến bay liên quan.
- (c) Trong Chương này, khoảng thời gian thích hợp cho tài liệu yêu cầu là:
 - (1) Tại thời điểm yêu cầu, đối với tài liệu được yêu cầu:
 - (i) Phải mang theo nhân viên hàng không khi làm nhiệm vụ; hoặc
 - (ii) Để trên tàu bay trong chuyến bay.
 - (2) Trong thời gian làm việc thông thường, tài liệu được yêu cầu:
 - (i) Phải được hoàn tất và lưu trữ tại sân bay; hoặc
 - (ii) Phải được hoàn tất và lưu trữ tại cơ sở hành chính, quản lý; hoặc
 - (iii) Lưu trữ.

22.040 LƯU TRỮ BÁO CÁO, TÀI LIỆU VÀ HỒ SƠ

- (a) Tất cả các báo cáo hoặc tài liệu phát sinh trong quá trình hoạt động liên quan tới

- các yêu cầu của Phần này sẽ phải được thực hiện đúng thời gian tuân thủ với các phương pháp và bao gồm các thông tin theo quy định của Cục HKVN.
- (b) Nhân viên được phân công bảo quản các tài liệu hoặc hồ sơ sẽ phải tiếp tục bảo quản các tài liệu và hồ sơ đó cho tới khi trách nhiệm lưu trữ được chuyển giao cho người khác được phân công thay thế.
 - (c) Trừ khi có hướng dẫn khác của nhà chức trách hàng không, người khai thác nước ngoài, đối với tàu bay yêu cầu phải có máy tự ghi tham số bay, phải bảo quản tham số gốc đã được ghi trong khoảng thời gian tối thiểu là 60 ngày sau khi có tai nạn hoặc sự cố tại Việt Nam liên quan tới tàu bay của người khai thác nước ngoài đó.

22.045 TÀU BAY KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BAY HOẶC THÀNH VIÊN TÔ BAY KHÔNG ĐỦ TIÊU CHUẨN

- (a) Người chỉ huy tàu bay và người khai thác tàu bay phải đảm bảo:
 - (1) Tàu bay được khai thác phù hợp với các tiêu chuẩn đủ điều kiện bay áp dụng và các tài liệu liên quan;
 - (2) Các thành viên tổ bay phải được phê chuẩn phù hợp với các yêu cầu tối thiểu cho khai thác bay; và
 - (3) Tàu bay được khai thác trong phạm vi giới hạn áp dụng đối với cấu trúc, tính năng hoạt động, trọng tâm và trọng tải.
- (b) Khi xác định các yêu cầu được nêu tại khoản (a) nêu trên không được đáp ứng, Cục HKVN có thể ban hành Chỉ lệnh dừng bay.

22.050 THÔNG BÁO VIỆC KHÔNG PHÙ HỢP

- (a) Cục HKVN sẽ ngay lập tức thông báo cho người khai thác nước ngoài khi nhận biết các trường hợp không tuân thủ hoặc nghi ngờ về việc không tuân thủ của Người khai thác tàu bay nước ngoài hoặc nhân viên của họ đối với:
 - (1) Các quy định quan trọng về an toàn;
 - (2) Các tiêu chuẩn quy định tại Phụ ước của ICAO; hoặc
 - (3) Luật pháp, quy chế an toàn và các quy trình áp dụng trong phạm vi lãnh thổ hoặc vùng trời của Việt Nam.
- (b) Nếu bị xử phạt vì tính chất nghiêm trọng của sự cố, Cục HKVN sẽ thông báo:
 - (1) Quốc gia khai thác tàu bay; và
 - (2) Quốc gia đăng ký tàu bay, nếu vấn đề an toàn nằm trong phạm vi trách nhiệm của quốc gia đó.
- (c) ³Nếu phải áp dụng chế tài xử lý các vấn đề liên quan đến các tiêu chuẩn an toàn mà Người khai thác phải tuân thủ, Cục Hàng không Việt Nam liên hệ tham vấn với nhà chức trách hàng không của quốc gia người khai thác tàu bay hoặc Quốc gia đăng ký tàu bay trong trường hợp cần thiết.

CHƯƠNG C: PHÙ HỢP VỚI TIÊU CHUẨN CỦA ICAO

22.055 PHẠM VI ÁP DỤNG

- (a) Chương này làm rõ các tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành của ICAO được áp

³ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Mục 2 Phụ lục XIX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

dụng đối với người khai thác tàu bay nước ngoài tại Việt Nam.

22.060 CÁC TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ TÀU BAY QUỐC TẾ

- (a) Không cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài nào được phép khai thác tàu bay trên lãnh thổ Việt Nam trừ khi xuất trình được giấy chứng nhận đăng ký và các văn bản phù hợp với:
- (1) Phụ ước 7 của ICAO; và
 - (2) Các yêu cầu của quốc gia đăng ký tàu bay liên quan.

22.065 CÁC TIÊU CHUẨN ĐỦ ĐIỀU KIỆN BAY QUỐC TẾ

- (a) Không cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài nào được phép khai thác tàu bay trên lãnh thổ Việt Nam, trừ khi tàu bay được khai thác phù hợp với:
- (1) Tiêu chuẩn đủ điều kiện bay quy định tại Phụ ước 8 của ICAO;
 - (2) Giấy chứng nhận loại đã được ban hành cho loại tàu bay đó bởi quốc gia thiết kế, quốc gia chế tạo và quốc gia đăng ký tàu bay;
 - (3) Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay do quốc gia đăng ký cấp cho tàu bay đó;
 - (4) Các yêu cầu kiểm tra, bảo dưỡng của quốc gia đăng ký; và
 - (5) Các yêu cầu đối với công việc ký xác nhận hoàn thành bảo dưỡng còn hiệu lực.

22.070 CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ TIẾNG ÒN VÀ MÔI TRƯỜNG

- (a) Không cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài nào được phép khai thác tàu bay trên lãnh thổ Việt Nam, trừ khi tàu bay đó:
- (1) Có trên buồng lái Giấy chứng nhận về tiếng ồn hoặc văn bản tương đương bởi quốc gia đăng ký tuân thủ với các quy định tại Phụ ước 16 của ICAO;
 - (2) Được khai thác tuân thủ với bất kỳ mọi giới hạn nêu rõ trong Giấy chứng nhận tiếng ồn đã được cấp.

22.075 TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ GIẤY PHÉP NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG

- (a) Không cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài nào được thực hiện các năng định được ghi trong giấy phép hành nghề, ngoại trừ giấy phép của Việt Nam cấp, do Quốc gia đăng ký cấp để khai thác tàu bay tại Việt Nam, trừ khi:
- (1) Giấy phép đó được ban hành tuân thủ với các tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành quy định trong Phụ ước 1 của ICAO;
 - (2) Giấy phép đó được mang theo người trong tất cả các công việc khai thác tàu bay tại Việt Nam;
 - (3) Người được cấp giấy phép tuân thủ các yêu cầu áp dụng của Quốc gia đăng ký về:
 - (i) Hiệu lực;
 - (ii) Chuyên môn; và
 - (iii) Kinh nghiệm.

22.080 CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ AN NINH

- (a) Không cá nhân hoặc tổ chức nào được phép tiến hành khai thác tàu bay trên lãnh thổ Việt Nam trừ khi tuân thủ với:

- (1) Các quy định tại Phụ ước 17 của ICAO áp dụng đối với loại hình khai thác đó;
 - (2) Bất cứ yêu cầu về an ninh nào của nhà chức trách tại sân bay nơi đi và đến; và
 - (3) Đối với khai thác vận tải hàng không thương mại, các chính sách và thủ tục an ninh được phê chuẩn đối với Người khai thác.
- (b) Người khai thác tàu bay nước ngoài phải có những biện pháp nhằm đảm bảo không có hành khách trốn hoặc hàng được giấu trên tàu bay.

22.085 CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ HÀNG NGUY HIỂM

- (a) Không cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài nào có thể khai thác tàu bay cho mục đích vận tải hàng không thương mại hoặc hàng không chung trên lãnh thổ Việt Nam để vận chuyển hàng nguy hiểm, không được miễn trừ bởi Phụ ước 18 của ICAO hoặc Hướng dẫn kỹ thuật, trừ khi:
- (1) Các công việc khai thác đó phù hợp với Tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành tại Phụ ước 18 của ICAO; và
 - (2) Yêu cầu về khai báo trong Phần này được đáp ứng.

22.090 CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ QUY TẮC BAY

- (a) Không cá nhân hay tổ chức quốc tế nào được phép khai thác tàu bay trên lãnh thổ Việt Nam trừ khi các hoạt động khai thác này phù hợp với:
- (1) Phụ ước 2 – Quy tắc không lưu; hoặc
 - (2) Phần 10 của Bộ quy chế an toàn hàng không, căn cứ vào sự lựa chọn của người khai thác.

22.095 CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ HÀNG KHÔNG CHUNG

- (a) Không cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài nào được phép khai thác tàu bay cho mục đích hàng không chung trên lãnh thổ Việt Nam, trừ khi các hoạt động khai thác hàng không chung đó tuân thủ với các Tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành đối với loại hình khai thác đó được quy định tại:
- (1) Phụ ước 6, Phần 2 đối với tàu bay; hoặc
 - (2) Phụ ước 6, Phần 3 đối với tàu bay trực thăng; hoặc
 - (3) ⁴Các Phần 6, 10 và 23 của Bộ QCATHK tùy theo lựa chọn của Người khai thác tàu bay.

22.100 CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ VẬN CHUYỂN HÀNG KHÔNG THƯƠNG MẠI

- (a) Không cá nhân hay tổ chức nước ngoài nào được phép khai thác tàu bay phục vụ hàng không dân dụng tại Việt Nam, trừ khi các hãng này phù hợp với:
- (1) ⁵Phạm vi năng định khai thác do Cục Hàng không Việt Nam cấp;
 - (2) Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay và các phạm vi năng định của Quốc gia khai thác; và

⁴ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Mục 3 Phụ lục XIX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

⁵ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 4 Phụ lục XIX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

- (3) Thỏa thuận về quá cảnh hàng không quốc tế (1944); và
- (4) Công ước ICAO (1944); và
- (5) Các Tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành đối với các loại hình khai thác được nêu cụ thể tại:
 - (i) Phụ ước 6, Phần 1 của ICAO đối với tàu bay; hoặc
 - (ii) Phụ ước 6, Phần 3 của ICAO đối với tàu bay trực thăng.

22.105 KHÔNG VẬN CHUYỂN NỘI ĐỊA

- (a) Không cá nhân hay tổ chức Người khai thác nước ngoài nào được phép tiến hành vận chuyển hàng không thương mại nội địa giữa các sân bay của Việt Nam bao gồm việc chuyên chở hành khách và hàng hóa nội địa.
- (b) **⁶Tổ chức, cá nhân Người khai thác nước ngoài chỉ được phép thực hiện vận chuyển hàng không thương mại đến và đi từ một sân bay Việt Nam khi được Cục Hàng không Việt Nam cho phép và phù hợp với Thương quyền 5 được nêu trong thỏa thuận trung chuyển hàng không quốc tế hoặc như đã được nêu trong các thỏa thuận song phương được áp dụng.**

CHƯƠNG D: CÁC THÔNG BÁO CẦN THIẾT

22.110 PHẠM VI ÁP DỤNG

- (a) Phần này cung cấp các yêu cầu về thông báo được áp dụng đối với Người khai thác nước ngoài tại Việt Nam.

22.115 CÁC KHÁC BIỆT VỀ KHAI THÁC SO VỚI TIÊU CHUẨN ICAO

- (a) **⁷Tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép thực hiện khai thác tàu bay tại Việt Nam mà không tuân thủ hoặc có những khác biệt so với tiêu chuẩn khuyến cáo thực hành của ICAO khi:**
 - (1) Cục HKVN đã được cung cấp trước thông báo về các thông tin khai thác, bao gồm:
 - (i) Tên của những cá nhân và giấy phép liên quan;
 - (ii) Loại và số đăng ký của tàu bay liên quan;
 - (iii) Ngày cụ thể của công tác khai thác dự kiến thực hiện;
 - (iv) Khác biệt với các tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành có liên quan;
 - (v) Điều khoản dự kiến nhằm đảm bảo mức an toàn tương đương.
 - (2) Người khai thác tàu bay nước ngoài đã có phê chuẩn năng định khai thác do Cục HKVN cấp theo quy định tại Điều 22.165; và
 - (3) Bản sao có xác thực của phê chuẩn năng định khai thác được đặt trên tàu bay trong suốt quá trình khai thác tại Việt Nam.

⁶ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Mục 5 Phụ lục XIX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

⁷ Tiêu đề khoản này được sửa đổi theo quy định tại Mục 6 Phụ lục XIX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

22.120 THÔNG BÁO HÀNG NGUY HIỂM

- (a) Không người khai thác nước ngoài nào được phép chuyên chở hàng nguy hiểm trên tàu bay trừ khi thông báo trước về nội dung và dạng hàng nguy hiểm trên tàu bay thông qua kế hoạch bay đã thống nhất với ATC.

CHƯƠNG E: CÁC TÀI LIỆU MANG THEO VÀ LƯU TRỮ

22.130 PHẠM VI ÁP DỤNG

- (a) Chương này làm rõ các yêu cầu về tài liệu, chỉ dẫn và hồ sơ người khai thác tàu bay nước ngoài cần thiết phải mang theo tàu bay hoặc lưu giữ tại điểm xuất phát trên lãnh thổ Việt Nam.

22.135 CÁC GIẤY TỜ MANG THEO TRÊN MÁY BAY: TẤT CẢ LOẠI HÌNH KHAI THÁC

- (a) Không cá nhân hoặc người khai thác tàu bay nước ngoài nào được phép khai thác tàu bay dân dụng trừ khi trên tàu bay đó có các tài liệu được phê chuẩn phù hợp với loại hình khai thác được thực hiện, bao gồm:
- (1) Giấy đăng ký tàu bay hiện hành, đầy đủ và hợp pháp do quốc gia đăng ký tàu bay cấp;
 - (2) Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay hiện hành, đầy đủ và hợp pháp do quốc gia đăng ký tàu bay cấp;
 - (3) Tài liệu khai thác tàu bay phù hợp với loại tàu bay khai thác;
 - (4) Danh mục kiểm tra trong trường hợp hoạt động bình thường, sự cố và khẩn cấp cho tất cả các giai đoạn của chuyến bay;
 - (5) Tài liệu hướng dẫn khai thác cho người lái phù hợp với loại tàu bay khai thác;
 - (6) Các bảng và biểu đồ về tính năng hoạt động, cân bằng trọng tâm và trọng tải;
 - (7) Giấy chứng nhận thiết bị vô tuyến (nếu hệ thống liên lạc vô tuyến được lắp và sử dụng bởi tổ bay) do quốc gia đăng ký tàu bay cấp;
 - (8) Biểu đồ bay hiện hành và phù hợp với:
 - (i) Hành trình của chuyến bay dự kiến; và
 - (ii) Tất cả các hành trình hợp lý nếu tàu bay có thể phải chuyển hướng.
 - (9) Các tín hiệu liên lạc giữa tàu bay và mặt đất phục vụ công tác tìm kiếm và cứu nạn;
 - (10) Các tài liệu thông báo về bất kì hàng hóa đặc biệt, bao gồm bất kì hàng nguy hiểm; và
 - (11) Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm hành khách và bên thứ ba được cấp cho chủ sở hữu và người khai thác tàu bay.
- (b) Không cá nhân hoặc tổ chức nào được phép khai thác tàu bay dân dụng trên lãnh thổ Việt Nam trừ khi các giấy phép sau đây do quốc gia đăng ký tàu bay phải được đem theo người trong quá trình thực hiện nhiệm vụ:
- (1) Các giấy phép;
 - (2) Giấy chứng nhận sức khỏe, nếu áp dụng; và
 - (3) Xác nhận khả năng thông thạo vô tuyến, nếu áp dụng.

22.140 CÁC TÀI LIỆU BỔ SUNG ÁP DỤNG CHO CÁC CHUYẾN BAY QUỐC TẾ

- (a) Không cá nhân hoặc tổ chức khai thác tàu bay nước ngoài nào được phép khai thác tàu bay dân dụng vào hoặc ra biên giới Việt Nam trừ khi có bổ sung các giấy tờ cần thiết cho các chuyến bay đó, bao gồm:
- (1) Tờ khai báo hải quan chung;
 - (2) ⁸Danh sách hành khách, nơi hành khách lên tàu bay và nơi đến, nếu áp dụng;
 - (3) Các quy trình và tín hiệu liên quan đến tình trạng bay chặn của tàu bay;
 - (4) ⁹Các loại giấy tờ khác được yêu cầu bởi Cục Hàng không Việt Nam hoặc Quốc gia khác có liên quan tới chuyến bay đó.

22.145 CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI TÀI LIỆU BỔ SUNG: VẬN TẢI HÀNG KHÔNG THƯỜNG MẠI

- (a) Không cá nhân hoặc tổ chức hoặc người khai thác tàu bay nào được phép khai thác tàu bay dân dụng trên lãnh thổ Việt Nam trừ khi có các tài liệu bổ sung cần thiết như sau được để trên tàu bay, bao gồm:
- (1) Bản sao của phê chuẩn năng định khai thác do Cục HKVN cấp;
 - (2) Nhật ký kỹ thuật/hành trình bay cùng với các tài liệu sau:
 - (i) Xác nhận hoàn thành bảo dưỡng; và
 - (ii) Sự nhận biết và trì hoãn (được phép theo MEL) của bất kỳ sự bất thường nào;
 - (3) Bản kê khai tải trọng máy bay chuyến bay cụ thể;
 - (4) Kế hoạch bay tương ứng đã hoàn tất phù hợp với lộ trình;
 - (5) Tài liệu tóm tắt các NOTAM phù hợp với chuyến bay;
 - (6) Tài liệu tóm tắt về khí tượng phù hợp với lộ trình bay;
 - (7) Các tài liệu khai thác liên quan tới loại hình khai thác được thực hiện do Quốc gia khai thác phê chuẩn;
 - (8) Tài liệu hướng dẫn khai thác tàu bay do quốc gia khai thác tàu bay phê chuẩn;
 - (9) Danh mục thiết bị tối thiểu do quốc gia khai thác tàu bay phê chuẩn;
 - (10) Bản sao tiếng Anh có xác nhận của Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay và các quyền hạn, điều kiện và các giới hạn do Quốc gia khai thác tàu bay ban hành cho đội tàu bay được khai thác;
 - (11) ¹⁰Danh mục tìm kiếm bom;
 - (12) ¹¹Hướng dẫn xác định vị trí có mức độ nguy hiểm tối thiểu trong trường hợp tìm thấy bom;

⁸ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản a Mục 7 Phụ lục XIX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

⁹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản b Mục 7 Phụ lục XIX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

¹⁰ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Mục 8 Phụ lục XIX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

¹¹ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Mục 8 Phụ lục XIX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

- (13) ¹²Các mẫu biểu báo cáo phù hợp với yêu cầu báo cáo của quốc gia khai thác tàu bay và Người khai thác tàu bay có AOC.

22.150 LƯU TRỮ HỒ SƠ NGƯỜI KHAI THÁC TÀU BAY

- (a) Người khai thác tàu bay nước ngoài sẽ phải có bản sao của những hồ sơ sau đây được lưu giữ tại điểm khởi hành trên lãnh thổ Việt Nam:
- (1) Danh sách hành khách;
 - (2) Các trang nhật ký kỹ thuật tàu bay chứa đựng các xác nhận hoàn thành bảo dưỡng áp dụng cho chuyến bay xuất phát;
 - (3) Bản kê khai tải trọng cụ thể của tàu bay chứng tỏ sự tuân thủ với các yêu cầu đối với:
 - (i) Cân bằng trọng tâm, trọng tải; và
 - (ii) Tính năng hoạt động; và
 - (4) Kế hoạch bay.
- (b) Cục HKVN có thể phê chuẩn các phương thức lưu trữ khác trong phạm vi năng định khai thác.

CHƯƠNG F: NHÀ KHAI THÁC HÀNG KHÔNG NƯỚC NGOÀI.

22.155 PHẠM VI ÁP DỤNG

- (a) Chương này cung cấp các yêu cầu bổ sung áp dụng cho các nhà khai thác hàng không nước ngoài khai thác vận tải hàng không thương mại tại Việt Nam

22.160 CÁC TIÊU CHUẨN TỐI THIỂU CHO SỰ PHÙ HỢP

- (a) Việt Nam sẽ thừa nhận tính hợp lệ của Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay (AOC) do các quốc gia thành viên ICAO khác cấp với điều kiện các yêu cầu để cấp Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay phải đáp ứng được các tiêu chuẩn áp dụng trong Phụ ước 6, Phần 1;
- (b) Nếu không có đầy đủ thông tin hoặc hỗ trợ kỹ thuật đối với việc tuân thủ của người khai thác với Phụ ước 6, Cục HKVN sẽ phải thực hiện đánh giá cơ sở bảo dưỡng và khai thác của người khai thác tàu bay để đánh giá việc tuân thủ trước khi cấp phê chuẩn năng định cho người khai thác tàu bay nước ngoài.
- (c) Cục HKVN sẽ không áp đặt thêm các yêu cầu cao hơn các yêu cầu áp dụng đối với khai thác vận tải hàng không thương mại được thực hiện bởi:
- (1) Các nhà khai thác hàng không nước ngoài khác được phê chuẩn hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; hoặc
 - (2) Người khai thác Việt Nam được Cục HKVN cấp Giấy chứng nhận AOC.

22.165 CÁC YÊU CẦU CHUNG CHO VIỆC NỘP ĐƠN ĐỀ NGHỊ

- (a) Người khai thác tàu bay nước ngoài sẽ không được phép khai thác tàu bay trên lãnh thổ Việt Nam, trừ khi có các phê chuẩn năng định khai thác do Cục HKVN cấp;
- (b) Khi người khai thác tàu bay đề nghị được khai thác tàu bay trên lãnh thổ Việt Nam,

¹² Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Mục 8 Phụ lục XIX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

- người làm đơn phải làm nộp đơn đề nghị và các tài liệu theo quy định của Phần này.
- (c) Đơn đề nghị cấp phê chuẩn năng định khai thác sẽ nộp cùng các tài liệu như sau:
- (1) Bản sao của Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay và các phê chuẩn khác được xác nhận bởi quốc gia khai thác tàu bay;
 - (2) Bản sao của tất cả các phê chuẩn năng định khai thác do quốc gia khai thác tàu bay cấp để làm bằng chứng về sự phê chuẩn khi khai thác trên lãnh thổ Việt Nam;
 - (3) Bản sao giấy phép hoặc giấy chứng nhận được Quốc gia khai thác cấp cho người khai thác tàu bay để hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng không thương mại đi và đến Việt Nam;
 - (4) Bản sao phê chuẩn Danh mục thiết bị tối thiểu (MEL) do quốc gia khai thác tàu bay phê chuẩn cho mỗi loại tàu bay dự kiến khai thác trên lãnh thổ Việt Nam;
 - (5) Bản sao của giấy chứng nhận đăng ký tàu bay do quốc gia đăng ký tàu bay cấp cho tàu bay dự kiến được khai thác tại Việt Nam;
 - (6) Bản sao chương trình bảo dưỡng xác định các công việc bảo dưỡng cần được thực hiện cho tàu bay trong quá trình khai thác tại Việt Nam;
 - (7) Bản sao hợp đồng bảo dưỡng giữa nhà khai thác tàu bay và tổ chức bảo dưỡng được quốc gia đăng ký tàu bay phê chuẩn cho phép thực hiện các công việc bảo dưỡng cho tàu bay đó trong quá trình khai thác tại Việt Nam;
 - (8) Bản sao của bất kỳ thỏa thuận thuê, nếu tàu bay không do người khai thác tàu bay nước ngoài sở hữu;
 - (9) Chương trình an ninh của người khai thác tàu bay dự kiến trình Cục HKVN phê chuẩn; và
 - (10) Tất cả các tài liệu khác mà Cục HKVN cho là cần thiết để đảm bảo rằng việc khai thác theo dự kiến sẽ được thực hiện một cách an toàn.
- (d) Người nộp đơn theo quy định của Phần này sẽ đệ trình đề nghị phê chuẩn năng định khai thác cho lần đầu tại Việt Nam tối thiểu là 30 ngày trước ngày khai thác dự kiến.
- (e) Cục HKVN kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ; thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản cho người khai thác tàu bay nước ngoài nếu hồ sơ bị từ chối.
- (f) Trường hợp hồ sơ được chấp nhận, trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cục HKVN xem xét nội dung hồ sơ, thông nhất và thông báo chính thức kế hoạch kiểm tra nếu cần thiết đối với người khai thác tàu bay nước ngoài làm đơn đề nghị.
- (g) ¹³Cục Hàng không Việt Nam quyết định phê chuẩn năng định cho Người khai thác tàu bay nước ngoài trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra tình trạng kỹ thuật tàu bay đáp ứng theo các tiêu chuẩn khuyến cáo thực hành quy định tại Phụ ước 6 của Công ước Chi-ca-go về hàng không dân dụng.

¹³ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Mục 9 Phụ lục XIX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

22.170 CÁC ĐIỀU KIỆN CHO VIỆC CẤP NĂNG ĐỊNH KHAI THÁC

- (a) Cục HKVN chỉ cấp phê chuẩn năng định khai thác cho người khai thác tàu bay nước ngoài trong lãnh thổ Việt Nam khi người khai thác tàu bay nước ngoài:
- (1) Có giấy chứng nhận người khai thác tàu bay do quốc gia khai thác tàu bay cấp;
 - (2) Có chương trình an ninh của người khai thác tàu bay được quốc gia khai thác tàu bay và Việt Nam phê chuẩn cho các hoạt động khai thác dự kiến;
 - (3) Đáp ứng được các tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành đối với vận tải hàng không thương mại theo Phụ ước 6 của Công ước Chi-ca-go về hàng không dân dụng:
 - (i) Phần 1- Đối với máy bay; hoặc
 - (ii) Phần 3- Đối với trực thăng.
 - (4) Đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại các phụ ước khác của công ước Chi-ca-go về hàng không dân dụng áp dụng cho các hoạt động khai thác tàu bay được thực hiện; và
 - (5) Có đầy đủ nguồn lực tài chính cho các hoạt động khai thác an toàn.

22.175 NĂNG ĐỊNH KHAI THÁC

- (a) Các năng định khai thác do Cục HKVN cấp sẽ chỉ rõ các loại hình khai thác nào được phê chuẩn, bị cấm hoặc bị giới hạn hoặc phải tuân thủ với một số điều kiện vì lợi ích an toàn của cộng đồng.
- (b) Cục HKVN sẽ không phê chuẩn cho người khai thác tàu bay nước ngoài các năng định mà quốc gia khai thác không cấp cho người khai thác nước ngoài đó, trừ khi các năng định này chỉ được dùng cho mục đích duy nhất là để khai thác trên lãnh thổ Việt Nam.
- (c) Năng định khai thác được phê chuẩn theo Chương này sẽ bao gồm các thông tin cụ thể như sau:
- (1) Mục đích của phê chuẩn;
 - (2) Thời hạn áp dụng;
 - (3) Các giới hạn hoặc yêu cầu cụ thể đối với người khai thác;
 - (4) ¹⁴Giấy phép sân bay và giới hạn;
 - (5) ¹⁵Danh sách tàu bay được cấp phép;
 - (6) ¹⁶Các giới hạn khai thác khác tại Việt Nam do Cục Hàng không Việt Nam quy định;
 - (7) Giấy phép các vùng và tuyến bay và các giới hạn;
 - (8) Giấy phép sân bay và giới hạn;
 - (9) Bản cân bằng trọng tải và trọng tâm, bao gồm phương pháp xác định tải trọng của hành khách và hàng hóa, trọng tâm và đặc tính hoạt động;
 - (10) Bảo dưỡng;

¹⁴ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản a Mục 10 Phụ lục XIX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

¹⁵ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản a Mục 10 Phụ lục XIX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

¹⁶ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản a Mục 10 Phụ lục XIX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

- (11)Hoán đổi của khai thác các trang thiết bị;
- (12)Các hoạt động thuê tàu bay;
- (13)Vận chuyển hàng nguy hiểm
- (d) ¹⁷Năng định khai thác được ban hành cho người khai thác tàu bay nước ngoài bởi Cục Hàng không Việt Nam sẽ bổ sung cho các yêu cầu của Phần này.

22.180 TÍNH HIỆU LỰC LIÊN TỤC CỦA KHAI THÁC

- (a) Người khai thác tàu bay nước ngoài khi thực hiện loại hình khai thác do Cục HKVN cấp, đến, đi từ và trên lãnh thổ Việt Nam phải đáp ứng và duy trì các yêu cầu được quy định trong:
 - (1) Phần này;
 - (2) Năng định phê chuẩn do Cục HKVN ban hành;
 - (3) Chương trình an ninh của người khai thác tàu bay đã được phê chuẩn; và
 - (4) Tất cả các yêu cầu an ninh bổ sung có thể được quy định khác bởi Chính phủ Việt Nam.

CHƯƠNG G: AN NINH

20.185 PHẠM VI ÁP DỤNG

- (a) Chương này cung cấp các yêu cầu an ninh bổ sung được áp dụng cho người khai thác tàu bay nước ngoài cho hoạt động khai thác vận tải hàng không thương mại tại Việt Nam.

20.190 AN NINH HÀNG KHÔNG

- (a) Người khai thác tàu bay nước ngoài phải:
 - (1) Đảm bảo tất cả các nhân viên phải làm quen và tuân thủ với các yêu cầu liên quan của chương trình an ninh quốc gia của quốc gia khai thác tàu bay;
 - (2) Thiết lập, duy trì và thực hiện các chương trình đào tạo đã được phê chuẩn cho phép các nhân viên của người khai thác có thể đưa ra các hoạt động tương ứng nhằm ngăn chặn các hành động can thiệp bất hợp pháp như phá hoại hoặc bắt giữ trái phép tàu bay nhằm giảm thiểu hậu quả của những hoạt động trên khi xảy ra;
 - (3) ¹⁸Khi có hoạt động can thiệp bất hợp pháp trên tàu bay, người chỉ huy tàu bay hoặc người khai thác trong trường hợp người chỉ huy tàu bay không có mặt) phải gửi ngay lập tức báo cáo về các hoạt động can thiệp bất hợp pháp đó tới nhà chức trách địa phương có thẩm quyền hoặc nhà chức trách hàng không dân dụng của quốc gia khai thác tàu bay;
 - (4) Đảm bảo tất cả tàu bay có danh mục các quy trình cần phải thực hiện cho loại tàu bay đó để tìm kiếm vũ khí, chất nổ hoặc các thiết bị nguy hiểm khác được giấu trên tàu bay;
 - (5) Nếu có, cửa buồng lái trên tất cả các tàu bay hoạt động vì mục đích chuyên chở

¹⁷ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản b Mục 10 Phụ lục XIX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

¹⁸ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 11 Phụ lục XIX sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

hành khách sẽ được khóa từ bên trong để ngăn chặn sự xâm nhập trái phép.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tàu bay, khai thác tàu bay phải đáp ứng những tiêu chuẩn quy định của Thông tư này, khuyến khích áp dụng những tiêu chuẩn quy định về an toàn hàng không dân dụng cao hơn quy định của Thông tư này nhưng phải báo cáo về Cục Hàng không Việt Nam (Cục HKVN) và phải được Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt.

2. Cục Hàng không Việt Nam chịu trách nhiệm cập nhật, triển khai, hướng dẫn thực hiện Bộ quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các tổ chức, cá nhân báo cáo kịp thời về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
